TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng
Ông Phan Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị H, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm 5, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Khối Q, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: PODVEZÍ 122/1 SVITAVY 56802, CỘNG HÒA SÉC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau vào ngày 12/02/2004, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 4 năm. Đến năm 2008, anh Nguyễn Trung H đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Năm 2009, anh H có về phép được một thời gian ngắn và chính trong thời gian này giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị phát hiện anh có người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn tiếng nói chung. Sau khi hết phép, anh H trở lại Séc làm việc, kể từ đó đến nay anh H không về Việt Nam, không liên lạc với vợ con; không thực hiện nghĩa vụ của người chồng, người cha đối với vợ và các con. Chị nhận thấy mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Tâm A sinh ngày 12/12/2005 và Nguyễn Trung H sinh ngày 02/02/2008. Hiện nay các con đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2019.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Anh đã biết chị Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh. Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như chị H trình bày. Kể từ khi anh trở lại Séc làm ăn sau thời gian nghỉ phép năm 2009, do điều kiện xa cách, hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn có trách nhiệm với nhau, mẫu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng không thể hòa giải. Anh chị đã sống ly thân hơn 11 năm. Nay chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Phan Thị H trình bày. Hiện nay các con đang ở với chị H. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cả hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì hiện nay anh đang ở nước ngoài, không có điều kiện về nước để trực tiếp tham gia giải quyết việc ly hôn với chị H nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Mọi giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án, anh H đề nghị gửi qua mẹ anh là bà Nguyễn Thị H nhận và thông tin cho anh.

Tại bản trình bày ngày 24/6/2019, cháu Nguyễn Thị Tâm A và cháu Nguyễn Trung H có ý kiến: Các cháu là con của mẹ Phan Thị H và bố Nguyễn Trung H. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ, bố đi nước ngoài từ khi các cháu còn nhỏ. Bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Trung H vắng mặt, chị Phan Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà, quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trung H hiện đang cư trú và làm việc tại Cộng hòa Séc, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh H thông qua gia đình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên anh H đã gửi Bản tự khai trình bày ý kiến về việc ly hôn giữa anh với chị Phan Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Mẹ đẻ của anh H là bà Nguyễn Thị H có văn bản xác nhận những lời trình bày của anh H trong bản tự khai là hoàn toàn đúng sự thật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trung H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được được 4 năm. Đến năm 2008, anh H đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Năm 2009, anh H về nghỉ phép, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Chị H và anh H lại sống xa nhau nên không có điều kiện để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay, chị H và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trung H có hai con chung là Nguyễn Thị Tâm A, sinh ngày 12/12/2005 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/02/2008. Hiện các con đang ở với chị H. Ly hôn, anh chị đều có nguyện vọng giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét thấy, anh H hiện đang sinh

sống ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của hai anh chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng là chính đáng, hoàn toàn phù hợp, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho quyền lợi của các con. Mặt khác, hai cháu Nguyễn Thị Tâm A và Nguyễn Trung H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Phan Thị H. Vì vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của chị H và anh H, giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi con 2.500.000 đồng). Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trung H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Trung H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trung H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Tâm A, sinh ngày 12/12/2005 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/02/2008 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 7/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003936 ngày 03/5/2019. Anh Nguyễn Trung H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Cục THADS tỉnh Nghệ An;*
- *UBND xã H, thành phố V;*
- *Lưu hồ sơ vụ án-Tòa DS;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ